

CẢM NHẬN ĐOẠN TRÍCH TRAO DUYÊN CỦA NGUYỄN DU

1. Em hãy bình giảng đoạn trích Trao duyên

Nhan đề đoạn trích là Trao duyên nhưng trớ trêu thay đây không phải là cảnh trao duyên thơ mộng của những đôi nam nữ mà ta thường gặp trong ca dao xưa. Có đọc mới hiểu được, "Trao duyên", ở đây là gửi duyên, gửi tình của mình cho người khác, nhờ người khác chấp nối mối tình dang dở của mình. Thúy Kiều trước phút dấn thân vào quãng đời lưu lạc, bán mình cứu cha, nghĩ mình không giữ trọn lời đính ước với người yêu, đã nhờ cậy em là Thúy Vân thay mình gả bó với chàng Kim. Đoạn thơ không chỉ có chuyện trao duyên mà còn chất chứa bao tâm tư trĩu nặng của Thúy Kiều.

Dựa vào cốt truyện của Thanh Tâm Tài Nhân, Nguyễn Du đã dựng lại tình tiết trao duyên thật sống động. "Thúy Vân chợt tỉnh giấc xuân" thì thấy chị mình đang thổn thức giữa đêm khuya. Vân ghé đến ân cần hỏi han. Thúy Kiều thật là khó nói, nhưng "để lòng thị phụ tấm lòng với ai". Thương cha, nàng bán mình, thương người tình, nàng đành cậy em:

*"Cậy em, em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa"*

Thúy Kiều bắt đầu giải bày nỗi lòng của mình bằng những câu thơ như dao cắt:

*"Giữa đường đứt gánh tương tư
Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em
Kể từ khi gặp chàng Kim
Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề
Sự đâu sóng gió bất kì
Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai"*

Đến đây thì người đọc đã thực sự hiểu hết ý nghĩa của từ "cậy", nó không còn là nhờ nữa mà mang tính chất ép buộc, bắt buộc phải làm. Thúy Kiều hiểu được hoàn cảnh, hiểu được nỗi đau của bản thân mình. Nàng đã hi sinh chữ tình vì chữ hiếu, quyết phụ chàng Kim, chứ không thể phụ cha mẹ. Một người con gái yếu đuối, mỏng manh nhưng rất mực hiếu thảo. "Gánh tương tư" đã đứt gánh, mối duyên đã vỡ, nhưng Kiều không muốn chàng Kim đau lòng, nàng chỉ mong Thúy Vân có thể nối lại mối duyên này. Mặc dù "trao duyên" cho em gái nhưng lòng nàng đau như cắt. Những hẹn ước, những mong chờ, những kỉ niệm cứ như xát muối vào trong trái tim người con gái mỏng manh ấy.

*"Ngày xuân em hãy còn dài
Xót tình máu mủ thay lời nước non
Chị dù thịt nát xương mòn
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây"*

Hai chị em đều "xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê" vậy mà nàng nói "ngày xuân em hãy còn dài" đau đớn biết chừng nào! Lời lẽ thiêng liêng của nàng là vì lo cho Kim Trọng, mong sao cho chàng Kim có hạnh phúc trong tan vỡ. Trong đau khổ tuyệt vọng, nàng còn biết lo cho hạnh phúc của người khác. Thật là một cô gái có đức hi sinh lớn lao.

Biết là em thuận lòng, nàng trao cho em những kỷ vật giữa nàng và chàng Kim:

"Chiếc vành với bức tờ mây"

Duyên này thì giữ, vật này của chung"

Tình cảm dẫu sao vẫn còn trừu tượng, chứ kỷ vật của tình yêu thì cứ hiển nhiên hiện ra đó, cho nên Thúy Kiều trao "chiếc thoa với bức tờ mây" cho em thì nàng cũng đau đớn đến tột độ. Mỗi lời của nàng nặng như chì, nàng trao duyên, trao cả những kỷ vật tình yêu cho em. Cái xã hội bắt con người phải chung cả cái không thể chung được thì có đáng ghét không, có đáng nguyền rủa không? Đây chính là lời tố cáo vọng đến thấu trời của Nguyễn Du đối với xã hội đã chà đạp lên hạnh phúc của con người.

Và dường như cái chết càng hiện rõ nét trong những lời nói của Kiều:

*"Mai sau dù có bao giờ
Đốt lò hương ấy so tơ phím này
Trông ra ngọn cỏ lá cây
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về
Hồn còn mang nặng lời thề
Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai"*

Sống trong xã hội nhiều bất công, những người đáng lẽ ra phải được hưởng một cuộc sống hạnh phúc trọn vẹn lại phải lựa chọn con đường đi nhiều nước mắt. Cái chết không phải là kết thúc đối với Kiều, vì nàng còn mang nặng món nợ lớn với đời, với Kim Trọng. Thúy Kiều chỉ có thể bất lực với tình yêu của mình, mong Kim Trọng có thể hiểu được. Sự bế tắc và đau khổ trong lòng Thúy Kiều dường như chồng chất và đè nén không thể thoát ra được. Nguyễn Du đã sử dụng những từ ngữ có sát khí mạnh, cửa vào lòng người đọc một nỗi đau tận trái tim. Thương cho cô gái yếu đuối, với trái tim yêu chân thành nhưng lại rơi vào bế tắc cùng cực như vậy.

*"Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi
Phận sao phận bạc như vôi!
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng"*

Mỗi lời của nàng là một lời vận vào. Trước nỗi đau đớn xót xa này, nàng chỉ trách mình là "phận bạc", là "hoa trôi", những hình ảnh đó làm động lòng thương đến hết thầy chúng ta. Đối với Kim Trọng, nàng còn mặc cảm tội lỗi là chính nàng đã "phụ chàng". Chính tâm lý mặc cảm tội lỗi cao thượng đó khiến nàng chết ngất trong tiếng kêu thương thấu trời:

*"Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi! Thiếp đã phụ chàng từ đây!"*

Đoạn "Trao duyên" trong "Truyện Kiều" là một khúc "đoạn trường" trong thiên "Đoạn trường tân thanh". Với con mắt tinh đời, Nguyễn Du đã phát hiện thấy trong truyện của Thanh Tâm Tài Nhân là một tình tiết rất cảm động và bằng nghệ thuật tuyệt vời, ông đã dựng lại đoạn "Trao duyên" hết sức sâu sắc và độc đáo. Tác giả đã đối lập hai tính cách của hai chị em một cách tài tình: con người của đời thường và con người của phi thường. Trong sự kiện "sóng gió bất kì" này, Thúy Vân vô tư, hồn nhiên (cũng đừng vội chê trách Thúy Vân. Nhân vật này còn là một kho bí mật trong công trình nghệ thuật kiệt tác của Nguyễn Du mà chúng ta chưa kịp bàn ở đây), còn Thúy Kiều thì lại càng đau đớn hơn.

Đoạn trích "Trao duyên" thực sự khiến người đọc không kim được cảm xúc khi nghĩ đến thân phận và nỗi đau mà người con gái hiếu thảo ấy phải gánh chịu. Xã hội bất công, lòng

người bạc bẽo đã đẩy những phận người thấp cổ bé họng vào con đường không lối. Thúy Kiều và mối tình đứt gánh ấy là minh chứng cho điều đó.

2. Cảm nhận văn bản Trao duyên của Nguyễn Du

Duyên phận là của trời cho, không được cưỡng cầu và càng không nên ép buộc, nhờ vả. Thế nhưng Thúy Kiều trong đoạn trích "Trao duyên" (Truyện Kiều) của Nguyễn Du đã cho mình cái đặc quyền đi "nhờ", "cậy" duyên như vậy. Tác giả đã phân tích thành công tâm trạng chua xót, đầy đờn đau của Thúy Kiều khi phải trao mối duyên đầu với Kim Trọng cho em gái là Thúy Vân. Một nghịch cảnh trớ trêu, bất hạnh.

Đã gọi là duyên thì đến rất tự nhiên, đi tìm cũng không được, duyên đến thì giữ, duyên đi thì buông tay. Đó là duyên phận của mỗi người, mỗi cuộc đời khi gặp gỡ nhau. Trong tình yêu thì chữ "duyên" này càng lớn lao và quan trọng. Nhưng Thúy Kiều trong đoạn trích "Trao duyên" đã phải mang chữ duyên của mình gửi nhờ một người khác.

Với hai câu thơ đầu ta thấy được những hành động của Thúy Kiều thật khác bình thường. Nàng như đang hạ thấp bản thân mình để cầu xin em, trao duyên nhưng cũng là cầu xin em giúp chị và chấp nhận:

*"Cậy em em có chịu lời.
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa"*

Là một người chị đáng ra chẳng bao giờ phải cậy nhờ hay vái lạy em mình cả thế nhưng ở đây Kiều trao duyên hay chính là đang nhờ Thúy Vân thay mình đền đáp tấm chân tình với Kim Trọng. Những từ "cậy", "ngồi lên", "lạy", "thưa" là những từ để chỉ thái độ kính trọng của người dưới đối với người trên thế mà ở đây bị xáo trộn. Thúy Kiều là chị nhưng lại phải lạy em cậy nhờ. Cái "cậy" kia mang ý nghĩa ép buộc Thúy Vân phải làm nhiều hơn là nhờ.

Nói là nhờ thì lại rất bình thường nhưng nói là cậy thì cái nhờ vả kia lại nặng hơn gấp bội. Dùng ngôn ngữ như thế tác giả có ý muốn nói đến sự cậy nhờ em của Thúy Kiều. Nàng thành khẩn giống như cầu xin em mình để đền đáp tình cảm cho chàng Kim.

*"Giữa đường đứt gánh tương tư
Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em
Kể từ khi gặp chàng Kim
Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề
Sự đâu sóng gió bất kì
Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai"*

Thúy Kiều đã kể nhanh những sự kiện mà Thúy Vân cũng đã chứng kiến. Chuyện gặp chàng Kim trong buổi chiều thanh minh. Chuyện kể nguyên hẹn ước với Kim Trọng. Chuyện sóng gió của gia đình. Nhưng có một chi tiết mà đối với cái trí bình thường của Thúy Vân không bao giờ biết được.

Qua lời Thúy Kiều, Nguyễn Du đay nghiến cả một xã hội. Hiếu - tình là hai giá trị tinh thần không thể đặt lên bàn cân được. Một xã hội bắt con người phải lựa chọn những giá trị không thể lựa chọn được thì xã hội đấy là một xã hội tàn bạo. Thúy Kiều đã cay đắng lựa chọn chữ "hiếu". Mà chỉ có ba điều tồn tại: "Đức tin, hi vọng và tình yêu, tình yêu vĩ đại hơn cả". Nghe một lời trong Kinh Thánh như vậy, chúng ta càng thấm thía với nỗi đau của nàng Kiều.

*"Ngày xuân em hãy còn dài
Xót tình máu mủ thay lời nước non"*

Chị dù thịt nát xương mòn

Ngậm cười chín tuổi hãy còn thơm lây”

Trong đau đớn, dần vật nàng vẫn hết sức bản lĩnh, bình tĩnh để đưa ra cách giải quyết phù hợp nhất: “Keo loan chấp mỗi tờ thừa mặc em”. Keo loan được làm từ máu của con chim loan, dùng keo loan để chấp vá cho mối duyên của em và Kim Trọng. Hai chữ “tờ thừa” như nhấn mạnh vào nỗi đau đớn của Thúy Kiều nhưng đồng thời cho thấy sự tội nghiệp của nàng Vân. Biết bao đau đớn, biết bao tủi hờn trong chuyện tình duyên này. Kiều luôn tỏ ra là người rất am hiểu tâm lý và tình thế của Thúy Vân, nếu ở trên là mặc em, gần như giao phó, thì câu thơ dưới lại như một lời mong mỏi, tha thiết: “Ngày xuân em hãy còn dài/ Xót tình máu mủ thay lời nước non”. Thúy Kiều mong Vân vì tình chị em ruột thịt mà em có thể trả nghĩa cho Kim Trọng thay mình, nếu vậy: “Chị dù thịt nát xương mòn/ Ngậm cười chín tuổi hãy còn thơm lây”. Trong nàng bao giờ cũng vậy, luôn có dự cảm không lành cho tương lai của chính mình. Đồng thời với lập luận như vậy khiến Vân không nỡ từ chối lời đề nghị của mình. Bằng lối lập luận chặt chẽ, sắc sảo vừa cho thấy sự thông minh của Thúy Kiều, vừa thực hiện được mục đích khiến Vân trả nghĩa cho Kim Trọng cho nàng.

"Chiếc vành với bức tờ mây

Duyên này thì giữ, vật này của chung"

Sau lời nhờ cậy em, Thúy Kiều bắt đầu trao kỉ vật cho Thúy Vân và dặn dò chuyện tương lai. Từng kỉ vật khi xưa của nàng và Kim Trọng đều được nâng niu, giữ gìn, mỗi kỉ vật gắn liền với một niềm hạnh phúc mà cả cuộc đời này nàng sẽ không bao giờ quên. Là chiếc vành mà Kim Trọng đã trao cho Thúy Kiều, là bức tờ mây - thư từ với những lời yêu thương họ dành cho nhau. Nhưng đó đâu phải đã hết họ còn có chung những kỉ niệm “phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa” và giờ đây Thúy Kiều trao lại hết cho em, nàng trao kỉ vật cũng đồng nghĩa với việc trao duyên. Nhưng khi nàng trao kỉ vật vẫn có sự mâu thuẫn, giằng xé giữa lí trí và tình cảm: lí trí thì nàng muốn trao hết cho em, nhưng tình cảm dường như không muốn: “Duyên này thì giữ, vật này của chung”, nàng vừa muốn trao, vừa muốn giữ, giữ lại một chút gì đó cho bản thân. Tâm lí này cũng thật dễ hiểu, bởi trong tình yêu nhu cầu sở hữu rất cao, mấy ai có đủ dũng khí để trao duyên, vậy mà, Kiều đã phải làm, nên hành động muốn giữ lại một chút của chung cho mình là hoàn toàn dễ hiểu và hợp quy luật tâm lí. Đồng thời nàng cũng mong họ có cuộc sống êm đềm, hạnh phúc nhưng lại cũng muốn họ không bao giờ quên mình: “Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên”. Thúy Kiều rõ ràng có sự ích kỉ, mềm yếu nhưng chính trong đó lại thấy tình cảm nàng dành cho Kim Trọng rất sâu nặng và trong giây phút trao duyên này nàng rất đau đớn, mắt mát, hệt hăng.

Thúy Kiều trao duyên là coi như mình đã khuất. Nàng dặn em giữ gìn kỉ vật và còn dặn em hãy thương lấy linh hồn vật vờ đau khổ của chị trên cõi đời đen bạc này:

"Mai sau dù có bao giờ

Đốt lò hương ấy so tơ phím này

Trông ra ngọn cỏ lá cây

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về

Hồn còn mang nặng lời thề

Nát thân bồ liễu đèn nghi trúc mai"

Thúy Kiều tưởng tượng nàng chỉ còn là bóng ma. Lời lẽ huyền hồ. Bóng ma nàng sẽ hiện lên trong hương trầm và âm nhạc. Hồn ma còn mang nặng lời thề với Kim Trọng, cho nên

dấu "thịt nát xương mòn" thì hồn nàng vẫn còn quanh quẩn với "ngọn cỏ lá cây", với "hiu hiu gió..." Tình của người bạc mệnh vẫn còn làm chấn động cả vũ trụ.

*“Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi
Phận sao phận bạc như vôi!
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng
Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi! Thiếp đã phụ chàng từ đây!”*

Nàng Kiều trở về với thực tại đau đớn, xót xa: tình yêu dang dở, tan vỡ, mãi mãi không thể hàn gắn. “Bây giờ trâm gãy gương tan/ Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi”, thành ngữ “trâm gãy gương tan” là sự tan vỡ trong tình yêu cũng là sự tan nát trong cõi lòng Thúy Kiều. Nàng thức tỉnh nỗi đau thân phận: “Phận sao phận bạc như vôi/ Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng/ Ôi Kim lang, hỡi Kim lang/ Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây”. Hai từ ôi, hỡi trong câu thơ sáu chữ đã cho thấy lời gọi tha thiết, khắc khoải và nỗi đau đến tột cùng của Kiều. Câu kết là lời nhận tội, tự trách của Thúy Kiều “Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây”.

Bằng nghệ thuật miêu tả nội tâm đặc sắc, sự phối hợp linh hoạt các hình thức ngôn ngữ đã diễn đạt tâm trạng, cảm xúc của Thúy Kiều khi trao duyên cho em. Đoạn trích cho thấy bi kịch tình yêu và bi kịch thân phận của người phụ nữ hồng nhan, bạc mệnh trong xã hội phong kiến. Đồng thời trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của Thúy Kiều.

3. Bài văn phân tích bài thơ Trao duyên

Truyện Kiều đỉnh cao trong đời thơ Nguyễn Du cũng là đỉnh cao của văn học Việt Nam, tác phẩm để lại những giá trị sâu sắc về cả nội dung và nghệ thuật. Cuộc đời nàng Kiều trải qua biết bao truân chuyên, biến cố, phải trải qua biết bao khoảnh khắc đau lòng mà có lẽ đau lòng nhất chính là khoảnh khắc trao duyên cho em. Toàn bộ suy nghĩ tâm trạng của nàng được tái hiện chân thực, đầy đủ qua đoạn trích: Trao duyên.

Trao duyên được trích trong phần gia biến và lưu lạc, sau khi gia đình gặp cơn tai biến, Kiều phải bán mình cho Mã Giám Sinh với giá vàng ngoài bốn trăm để lo cho cha và em thoát nạn. Đêm cuối cùng trước khi phải đi cùng Mã Giám Sinh, Thúy Kiều đã trò chuyện với em là Thúy Vân vào trao duyên mình cho em với Kim Trọng.

*“Cậy em em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”*

Để thuyết phục em đồng ý thay mình trả nghĩa cho chàng Kim, Thúy Kiều nhờ cậy hết sức chân thành: Cậy em em có chịu lời/ Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa. Thúy Kiều đã sử dụng ngôn từ hết sức tinh tế, hết sức cẩn trọng để đạt được hiệu quả cao nhất. Ngoài ra, nàng cũng rất hiểu cho tình thế của Thúy Vân, đây là câu chuyện rất đột ngột với Thúy Vân, đó là chuyện không phải dễ dàng có thể chấp nhận. Là cậy chứ không phải bắt từ ngữ nào khác, cậy gửi gắm sự tin tưởng, sự trông mong tha thiết của Kiều với em. Chịu lời - nhận làm một việc với thái độ miễn cưỡng, nàng hiểu cho tình cảm của Thúy Vân khi phải nghe những điều mình chuẩn bị giải bày. Cặp từ lạy, thưa thoát nhìn có vẻ phi lí trong lễ giáo phong kiến vì chị làm sao có thể lạy, thưa với em. Nhưng nó lại là hợp lý trong tư thế người cậy nhờ và kẻ được nhờ cậy. Cách dùng từ của Kiều đã đặt Thúy Vân vào tình thế khó có thể từ chối trước những điều éo le, nghịch cảnh sắp nói.

“Giữa đường đứt gánh tương tư

*Keo loan chấp mỗi tơ thừa mặc em
 Kể từ khi gặp chàng Kim
 Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề
 Sự đâu sóng gió bất kì
 Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai"*

Đến đây, người đọc bỗng hiểu ra cái nhờ cậy ban đầu của Thúy Kiều thực ra là một lời phó thác, buộc Thúy Vân phải chấp nhận. Với thân phận là chị gái, chị cả trong nhà, Kiều cảm thấy mình phải có trách nhiệm giúp đỡ gia đình qua cơn hoạn nạn. Nàng chấp nhận bán mình chuộc cha, vì chữ hiếu quên thân, chấp nhận lỡ duyên với người thương chứ không thể phụ lòng cha mẹ. Người con gái "đứt gánh tương tư" ấy chẳng nữa làm Kim Trọng đau lòng, đứng trước chữ tình và chữ hiếu, nàng chỉ còn cách mong em gái Thúy Vân có thể giúp mình tiếp tục mối duyên đứt quãng. Hai tiếng "mặc em" giống như một sự phó thác trách nhiệm bằng tấm lòng tha thiết, âu sầu. Kiều thủ thi tâm sự với Vân về mối tình nồng thắm của mình với chàng Kim.

*"Ngày xuân em hãy còn dài
 Xót tình máu mủ thay lời nước non
 Chị dù thịt nát xương mòn
 Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây"*

Xét về tình, Thúy Kiều và Thúy Vân là hai chị em đều đang độ tuổi cập kê, Kiều đã lấy cái cơ đó để nhờ cậy em nối tiếp mối duyên với Kim Trọng. Xét về lý, tình ruột rà máu mủ cũng là một lý do hợp lý để Thúy Vân có trách nhiệm thực hiện những mong muốn dở dang của chị. Đồng thời, nàng Kiều cũng thể hiện sự chua xót, đắng cay khi nhắc đến cái chết "Chị dù thịt nát xương tan/ Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây". Dường như khi chọn con đường bán mình chuộc cha, Kiều đã xác định về tương lai mịt mờ, dự cảm không lành về số phận nghiệt ngã. Nếu không có những chuyện tai bay vạ gió, không có những uẩn khúc gia đình thì có lẽ giờ đây, Kiều đã được hạnh phúc với tình yêu của mình. Lời nói không chỉ thể hiện cái đớn đau khi phải chia lìa gia đình mà còn chứa đựng cả những tủ thân, buồn rầu khi không được ở bên người thương. Trong hoàn cảnh ấy, nàng chỉ biết nhờ đến em, để sau này khi "thịt nát xương tan", nàng vẫn có thể ngậm cười nơi chín suối, nhìn em mình và người yêu được hạnh phúc vẹn toàn, được thực hiện trọn vẹn lời hứa với Kim Trọng. Trao đi mối duyên mà nàng hằng khao khát, nâng niu là điều đau đớn đến tột cùng, nhưng Kiều đã chấp nhận chọn chữ hiếu để cứu cha, chỉ một lòng mong em hãy đồng ý giúp nàng nối tiếp mối duyên tình để không phụ lòng Kim Trọng.

*"Chiếc vành với bức tờ mây
 Duyên này thì giữ, vật này của chung"*

Nếu như ở đoạn trên, Kiều kể mối tình của mình cho em nghe bằng giọng điệu cố lấy vẻ bình tĩnh thì đến lúc trao lại kỉ vật cho em, nàng cảm thấy mình đã mất hết nên không thể kìm nén được tình cảm thật nữa. Trái tim bắt đầu lên tiếng. Nàng nói: Chiếc vành với bức tờ mây vẫn bằng giọng điệu cố giữ vẻ bình thản, nhưng đến câu: Duyên này thì giữ, vật này của chung thì nghe như đã có tiếng nấc nghẹn ngào. Duyên này là duyên giữa Thúy Vân với Kim Trọng, chứ phần nàng kể như hết. Duyên chị là đã trao lại cho em, nhưng kỉ vật này xin em hãy coi có một phần của chị, nó là của chung. Rõ ràng lí trí buộc nàng phải dứt tình với chàng Kim nhưng tình cảm của nàng thì không thể.

Có điều đặc biệt nằm ở mấy chữ giữ và của chung. Chữ giữ không có nghĩa là trao hẳn mà chỉ đưa cho em giữ hộ; còn chữ của chung thì quá rõ, nó thể hiện tâm lí có tính bản năng là Kiều không đành lòng trao cả lại cho em. Những chữ đó thể hiện tình yêu của Kiều với Kim Trọng là rất nồng nàn, sâu sắc. Tuy nhiên, Kiều vẫn trao duyên cho em, chứng tỏ trong tình yêu và vì tình yêu, Kiều đã đặt hạnh phúc của người mình yêu lên trên hết.

*"Mai sau dù có bao giờ
Đốt lò hương ấy so tơ phím này
Trông ra ngọn cỏ lá cây
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về
Hồn còn mang nặng lời thề
Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai"*

Lời nói mang một sự đau lòng não nề, Kiều tự coi mình là kẻ đoán mệnh, những câu từ thể hiện Kiều đã ở một thế giới khác, không thể trở về với cuộc sống bình thường, không được đoàn tụ với gia đình. Sống trong một xã hội bất công, nơi con người sẵn sàng hãm hại nhau vì đồng tiền, Kiều không dám nghĩ đến việc mưu cầu cho hạnh phúc cá nhân mà chỉ dám mong được chứng kiến hạnh phúc của em gái và người yêu. Sự bế tắc và khổ đau trong lòng nàng chất chứa trong từng câu nói. "Lò hương, ngọn cỏ lá cây, hiu hiu gió, hồn, nát thân, cách mặt khuất lời, người thác oan", hàng loạt những từ mang âm hưởng cô tịch, chết chóc như một vết cứa vào lòng người đọc. Người con gái tuổi mới mười tám đã nghĩ đến cái chết bi kịch, cái chết oan khuất, bế tắc. Nhưng bản thân người con gái ấy lại chỉ mong mỗi được thanh thản, có thể giữ bỏ hết tình duyên dương thế. Đau xót thay cho một số phận tài sắc vẹn toàn nhưng sớm rơi vào lam lũ, bi kịch, chấp nhận bán mình chuộc cha nhưng vẫn nghĩ đến nghĩa tình, thề hẹn.

*"Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi
Phận sao phận bạc như vôi!
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng
Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi! Thiếp đã phụ chàng từ đây!"*

Tâm sự với Kim Trọng nhưng thực chất, Kiều chỉ được độc thoại với chính mình, vì người nàng yêu đang ở phương xa, đâu hay biết gì tình thế của nàng hiện tại. Nàng ý thức được số phận bạc bẽo bằng những điển cố "gương gãy", "trâm tan", những hình ảnh gợi sự chia lìa đôi lú. Xét đến cùng, mục đích của cuộc trao duyên này là do mối tình nặng nghĩa với Kim Trọng chưa thể kết thúc, nên trong những lời cuối gửi đến chàng, Kiều luôn muốn nhắc lại những hoài niệm tươi đẹp của hai người trước khi buộc phải tự mình cắt đứt mối duyên chẳng được bao lâu. "Muôn vàn ái ân" nay đã trở thành quá khứ, sự thật giờ chỉ còn "tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi". Cùng với nỗi tiếc nuối về tình yêu, Kiều còn khóc thương cho số phận của mình. Phận nữ nhi chân yếu tay mềm trong xã hội xưa đã bị rẻ rúng, giờ đây lại còn "bạc như vôi", "nước chảy, hoa trôi lỡ làng", sự bất lực, phó mặc số phận vì không có tiếng nói, không có quyền tự quyết định. Tiếng gọi xé lòng "Hỡi Kim Lang!" thay cho một lời than, tiếng khóc tức tưởi. Cách gọi "lang" là cách gọi chồng trong xã hội xưa, cho thấy tình cảm của Thúy Kiều vô cùng chân thành, thủy chung, dù có bất kì hoàn cảnh nào thì lời thề duyên lú của nàng đêm ấy vẫn vẹn nguyên. Có thể, người đọc cảm thấy một chút phi lý trong câu nói của Kiều, rằng tại sao đã trao duyên với em rồi nhưng vẫn gọi Kim Trọng là

"lang", là chồng, Phải chăng, trong dòng hồi tưởng về những giây phút ở cạnh nhau, Thúy Kiều được tạm quên đi những đón đau nàng phải đối mặt, nhưng cảm giác tội lỗi của mình với chàng Kim, chỉ còn nàng với chàng, hai người yêu nhau say đắm, là vợ chồng. Câu gọi bật ra vừa để thể hiện ước nguyện được hạnh phúc của Thúy Kiều, vừa thể hiện tấm lòng nặng tình nặng nghĩa của nàng, một nét đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong xã hội xưa.

Mối tình đầu trong sáng, ngọt ngào nhưường ấy, bỗng chốc bảo quên, quên làm sao được? Xin gửi gắm lại chút tình trong kỉ vật này vậy! Giữa tột đỉnh đau thương, Kiều vẫn cố an ủi. Sau đó, Kiều để mặc cho tình cảm tuôn tràn.

www.eLib.vn